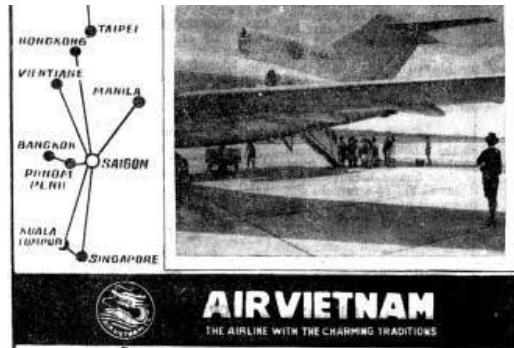


# Sáu ngày cuối cùng của VNCH

Written by GS Nguyễn Tiến Hưng

Wednesday, 25 April 2012 22:02



**Ngày 25 tháng 4, 1975**

## **Áp lực ông Thiệu rời khỏi Việt Nam**

Trích dẫn cuốn sách

**Tâm Tư Tổng Thống Thiệu**

**của GS Nguyễn Tiến Hưng**

*Nhân dịp kỷ niệm 30 tháng Tư thứ 36, VNDCRadio đã được sự đồng ý của tác giả để trích dẫn cuốn sách này. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ tác giả.*

Ngày 25 tháng 4, 1975

[Trích Chương 18] ...

### **Áp lực ông Thiệu rời khỏi Việt Nam**

Việc ông Thiệu từ chức xong cũng chưa đủ, áp lực từ nhiều phía còn ép ông phải rời xa quê hương. Năm 1986, Đại sứ Mỹ Graham Martin thuật lại với chúng tôi điều mà chính ông đã báo cáo lại với Quốc Hội Hoa Kỳ mười năm trước đó (vào ngày 27 tháng 1, 1976) rằng TT Hương e ngại vì ông đã làm Phó Tổng thống cho TT Thiệu nên người ta cho rằng bây giờ thì ông Hương chỉ điều hành một chính phủ theo như ý ông Thiệu. [1]

Khi chúng tôi và Jerrold Schechter phỏng vấn ông Thomas Polgar (cựu Giám đốc CIA ở Sài Gòn) vào ngày 6 tháng 3, 1986, ông Polgar cũng cho hay là TT Hương đã gọi thẳng cho ông Thiệu và khuyên ông sớm rời khỏi Việt Nam, vì "*Nếu không, Cộng sản sẽ nói rằng tôi đang điều khiển một chính phủ Thiệu không Thiệu.*" Ông Hương lo ngại như vậy là cũng có lý vì ông Thiệu đã từng bị ông Chu Ân Lai (Thủ tướng Trung Cộng) gọi là "*cái đuôi*" (a tail) bắt buộc phải cắt đi. Trong buổi họp với ông Kissinger tại Bắc Kinh ngày 9 tháng 7, 1971 ông Chu nói tới trường hợp Mỹ để "bù nhìn Diệm" lại sau Hiệp định Geneva năm 1954 nên đã làm hỏng mọi việc, rồi hỏi: "*Tại sao các ông cứ phải để lại một cái đuôi ... mà không muốn buông ra?*" Ông Kissinger hỏi lại: "*Ngài nói tới cái đuôi là như thế nào?*" (What do you mean by a tail?) Ông Chu trả lời: "*Một cái đuôi là Thiệu*" (One would be Thieu) (xem Chương 16).

Vì ông Thiệu trở nên chướng ngại vật lớn, theo như Frank Snepp "Ông Hương không nghĩ rằng tự mình sẽ có thể ép ông Thiệu ra đi, vì nếu làm như vậy sẽ bị những người ủng hộ ông Thiệu trả thù, cho nên ông Hương đã yêu cầu ĐS Martin giúp ông để tìm một giải pháp." [2]

**Cũng chưa hết, sau cùng thì cả Đại Tướng Minh, dù lúc ấy chưa lên tổng thống, cũng muốn ông Thiệu phải ra đi ngay. Frank Snepp thêm: "Lại còn một sự cân nhắc quan trọng hơn cả, đó là vì ông Big Minh tin chắc rằng nếu ông Thiệu tiếp tục có mặt ở Sài Gòn thì những vận động của ông ta sẽ bị cản trở. Bởi vậy ông Minh yêu cầu (tướng Charles) Timmes là người của CIA phải làm cách nào để ông Thiệu đi lưu đầy (He asked the CIA's Timmes to see to it that Thieu was sent into exile)." [3]**

### **Thoát chết lúc ra đi**

Đặng quang rồi, TT Hương vẫn đề cho ông Thiệu lưu lại trong Dinh Độc Lập. Sau cùng, nhân dịp có tang lễ Tổng thống Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan, ông Hương viết sắc lệnh: "*Nay đề cử cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và cựu Thủ tướng Trần Thiện Khiêm đại diện Tổng thống VNCH đến Đài Bắc để phân ưu cùng chính phủ và nhân dân Trung Hoa Dân Quốc nhân dịp Tổng thống Tưởng Giới Thạch tạ thế...*" Bản văn do Đại tá Cầm viết tay (in kèm).[4]

Ngày 25 tháng 4, 1975, Đại sứ Martin báo cáo về Washington: "*Ông Hương nói ông ta sẽ đề cử cả hai ông Thiệu và Khiêm làm Đại sứ Lưu động và gửi hai người sang Đài Loan mệnh danh là một phái đoàn đại diện ông để phúng điếu tang lễ ông Tưởng Giới Thạch. Tôi nghĩ rằng mọi chuyện đã được sắp xếp với phía Đài Loan.*"

Thực ra thì ngoài việc ông Thiệu phải ra đi để cho việc đàm phán về một giải pháp chính trị được dễ dàng hơn, Tổng thống Hương còn lo ngại cho sự an toàn của ông. Ông Đại sứ thêm: "*Tổng thống Hương nói với tôi là ông ta lo ngại cho sự an toàn của cựu Tổng thống Thiệu...Bởi vậy ông Hương yêu cầu chúng ta giúp cho ông Thiệu ra đi thật kín đáo và sớm nhất có thể.*"

Ngoài những mưu toan nguy hiểm cho ông Thiệu từ các phe phái, Tổng thống Hương còn để ý tới một khía cạnh cá nhân nữa: đó là sự bất hòa giữa hai người tướng lĩnh: Nguyễn Văn Thiệu và Dương Văn Minh. Sự bất hòa này thì đã có mầm mống từ lâu và mọi người đều biết. Như chúng tôi đã đề cập tới trong Chương 11, chính ông Thiệu đã cố vấn Tổng thống Hương là chớ có đề cử Tướng Minh làm Thủ tướng vì sẽ rất nguy hiểm. Việc ông Minh không ưa gì ông Thiệu thì cũng đã công khai. Bởi vậy vào giờ chót, Tổng thống Hương muốn đưa ông Thiệu ra khỏi Việt Nam trước khi ông Minh lên nắm chính quyền. Ông Martin viết: "*Tổng thống Hương nhất quyết là ông Thiệu phải ra khỏi nước trước đã rồi lúc đó ông ấy mới đi tới quyết định cuối cùng là trao quyền cho ông Big Minh.*"

Đó là về sự cần thiết và thời điểm ra đi, nhưng còn cách ra đi thì làm sao cho được an toàn? Chi tiết chuyến đi của hai ông Thiệu và Khiêm từ Bộ Tổng Tham Mưu ra phi trường Tân Sơn Nhất thì nhân viên CIA là Frank Snepp đã kể lại và chúng tôi cũng có đề cập tới trong cuốn KĐMTC. Ông Snepp và một nhân viên khác là Joe Kingsley đã giấu vũ khí dưới chỗ ngồi trong xe vì lo sợ tái diễn vụ sát hại như trường hợp hai anh em Tổng thống Diệm. [5]

Mới đây, câu chuyện từ lúc Tổng thống Thiệu rời bỏ Dinh Độc Lập tới Bộ TTM và ra phi trường được Thiếu tá Nguyễn Tấn Phận kể lại rất chi tiết. [6] Ông Phận là một trong đoàn tùy tùng 8 người (cuối cùng chỉ có 7 người) của Tổng thống Thiệu và 4 người của Thủ tướng Khiêm được phép Tổng thống Hương cho đi tháp tùng theo như yêu cầu của ông Thiệu. Diễn biến có thể tóm tắt như sau: "Vào khoảng 7 giờ 30 tối, Tổng thống Thiệu thay bộ đồ bốn túi trong phòng ngủ rồi qua phòng nhỏ bên cạnh nghiêng đầu qua cửa sổ nhìn xuống. Dưới sân, bên cạnh thềm tam cấp một chiếc xe Mercedes màu xanh đậm đã đậu sẵn. Người lái xe là Đại Tá Nhan Văn Thiệt. Thấy mọi việc đã sẵn sàng, Tổng thống Thiệu vội vã rút trong hộc tủ cây Browning đã lấp đầy đạn, ông khóa chốt an toàn rồi cho vào túi áo. Ông xuống tầng trệt bằng thang máy. Khi cánh cửa mở ra thì Đại Tá Trần Thanh Điền (võ sĩ cận vệ) đã túc trực tại đó. Ông vừa bước xuống bậc tam cấp thì lại cũng vào lúc có hai binh sĩ (tên là Sanh và Khinh) xuất hiện làm ông giật mình. Thực ra là họ chỉ đến để đổi gác. Ông và ông Điền lạnh lẽo bước vào xe. Đại tá Điền ngồi bên phải của Tổng thống Thiệu ở băng sau. Như vậy là ông Điền đã ngồi vào chỗ chánh thức của Tổng thống – Trần Thanh Điền muốn làm Lê Lai cứu Chúa! Vừa ngồi vào xe, ông Thiệu hỏi 'có mấy cây súng?' Đại tá Điền đáp: 'có hai cây, một cây dài, một cây ngắn.'"

Theo như vậy thì vào lúc đó Tổng thống Thiệu đã nhận thấy ông bị nguy hiểm trên đường tới Bộ Tổng Tham Mưu (ta nhớ lại là năm 1963 Tổng thống Diệm đã bị sát hại trên đường tới Bộ TTM). Việc ông Điền ngồi vào chỗ chánh thức của Tổng thống thì cũng trùng hợp với câu chuyện ông Thiệu kể cho chúng tôi là hễ khi nào ông đi xe tới dự nghi lễ bên Quốc hội hay nơi khác, ông thường ngồi ngay bên cạnh tài xế lái xe chứ không ngồi chỗ dành cho tổng thống ở băng sau.

Khi đoàn xe tới phi trường Tân Sơn Nhất, Thiếu tá Phận kể lại là đã "giật mình khi nhận ra cả khu vực phi trường tối om. Đường như hệ thống điện hoàn toàn bị cắt... Đoàn xe chạy vòng qua khu

dành riêng cho hãng Air America của cơ quan tình báo Mỹ. Khi sắp tới đường băng, tất cả xe đều tắt đèn, di chuyển trong bóng đêm. Sau đó một chiếc máy bay lù lù hiện ra dưới chân trời nhờ đèn trong buồng máy cháy sáng, một loại máy bay giống như DC6. Khi tới gần chiếc máy bay, đoàn xe bắt thần thảng gáp vì thấy có bóng người... Xe Tổng thống Thiệu bị bao vây bởi ba chiếc xe Chevrolet to lớn. Xa xa trong bóng đêm, xung quanh chúng tôi xuất hiện có nhiều người Mỹ vạm vỡ, vận thường phục, súng M16 dựng đứng bên hông, trong thế tác chiến. Rồi hình ảnh ông Đại sứ Graham Martin hiện ra tại chân cầu thang máy bay như một vị thần hộ mạng."

Chuyện này làm cho chúng tôi mới hiểu được là tại sao khi kể lại cho chúng tôi về chuyến ra đi của Tổng thống Thiệu, Đại sứ Martin cứ nói úp úp mở mở là "*Ông Thiệu đã ra đi trong điều kiện hết sức khó khăn,*" và thêm "*chúng tôi đã để ý và cố gắng sắp xếp mọi chi tiết.*"

Thì ra, mọi chi tiết được sắp xếp gồm cả việc cắt điện để phi trường tối om và việc đoàn xe phải di chuyển trong bóng đêm. Khi máy bay đáp xuống thì đã có sẵn một toán lính Mỹ canh gác chung quanh với súng M16 để đề phòng những biến động có thể xảy ra vào phút chót, thí dụ như việc ngăn chặn không cho máy bay cất cánh. Vì sao như vậy? Vì việc này đã có một tiền lệ, nó xảy ra trước đó chỉ có mấy ngày. Vào lúc 10 giờ đêm ngày Chủ nhật 20 tháng 4 tại phi trường Tân Sơn Nhất, một nhóm binh sĩ với vũ trang nặng đã bao vây một chiếc C-141 của Mỹ chở người di tản, định ngăn chặn không được cất cánh (xem Chương 7).

Thiếu tá Phạn cũng kể lại là "Trung tá Nguyễn Phú Hiệp, phi công chiếc máy bay Air Viet Nam 727 đã có lệnh ứng trực, chuẩn bị sẵn sàng, chỉ dành riêng cho Tổng thống Thiệu sử dụng... và cũng vào thời gian này thì một vài đơn vị trưởng các đơn vị phòng thủ thủ đô, và các đơn vị đóng quân gần khu vực phi trường Tân Sơn Nhất lại được nghe dư luận rỉ tai là 'ông Thiệu sẽ dùng Air Viet Nam để ra khỏi nước.' "

Bề ngoài thì như vậy, nhưng thực ra thì một mặt là lệnh cho phi công Hiệp phải ứng trực chiếc máy bay Air Viet Nam 727 và mặt khác là tin đồn về 'ông Thiệu sẽ dùng Air Viet Nam ra khỏi nước' được tung ra để đánh lạc hướng những kẻ nào có ý đồ đen tối, vì khi đó ông Martin đã nhận được nhiều thông tin tình báo về âm mưu sát hại ông Thiệu lúc ra đi.

Trái hẳn với tin đồn, trong vòng bí mật Đại sứ Martin đã tráo máy bay: ông gọi ngay chiếc C-118 của mình từ Thái Lan bay sang Tân Sơn Nhất để bốc ông Thiệu đi. Như vậy, nếu có kẻ nào âm mưu thì đã sa vào cạm bẫy. Mười năm sau sụp đổ, ông Martin tâm sự với chúng tôi là ông đã cố gắng giữ thể diện đôi chút cho nước Mỹ bằng cách sắp xếp làm sao cho lúc kết thúc ít nhất cũng khỏi quá ê chề. Như vậy là trong những sắp xếp có gồm cả việc ông đáp ứng yêu cầu của TT Hương để giúp ông Thiệu ra đi cho an toàn. Để bảo mật tối đa về việc này thì dù Đại sứ Martin có dùng điện thoại đặc biệt của tòa Đại sứ để báo cáo về Tòa Bạch Ốc, ông ta cũng vẫn không tiết lộ chi tiết về việc sắp xếp cho ông Thiệu mà chỉ nói mập mờ thôi. Tuy nhiên, lúc tới sát nút rồi thì ông ta mới nói cho rõ.

Mời độc giả theo dõi vài đoạn trong thông điệp ngày 25 tháng 4 của đại sứ Graham Martin gửi về Washington. Độc giả lưu ý là ông đã không gửi mật điện này cho Ngoại trưởng Kissinger ở Bộ Ngoại giao mà lại gửi cho Cố vấn An ninh Tổng thống ở Tòa Bạch Ốc:

*Số 250420 – Chỉ mình ông xem và qua đường giấy Martin*

*Sài Gòn số 0736 – FLASH (Cấp tốc)*

*Chuyển Ngay*

**Ngày 25 tháng 4, 1975**

*Gửi tới: Tướng Brent Scowcroft*

*(Cố vấn An ninh Tổng thống Ford)*

*“Thông điệp này xác nhận câu chuyện tôi nói vòng vèo qua điện thoại vừa mới đây. Lúc muộn chiều hôm qua, Tổng thống Hương nói với tôi là ông ta lo ngại cho sự an toàn của cựu Tổng thống Thiệu. Nói chung, chắc ông cũng đã biết về một thông tin mà chúng tôi đã nhận được nhiều lần, đó là có một số phần tử của Không quân Việt Nam là những người có ý kiến hết sức chống đối Thiệu và Khiêm, đã nói rằng hai ông này sẽ không rời khỏi Việt Nam mà còn sống nguyên vẹn (gạch dưới là do tác giả). Chúng tôi biết rằng những phần tử này đang để ý chiếc máy bay thường dùng để chuyên chở các nhân vật cao cấp VIP của chính phủ đi ngoại quốc...*

*“Tôi đã xếp đặt với Tướng Hunt ở NKP (Nakhom Phanom, Thái Lan) để ông ta gửi một chiếc C-118 tới Sài Gòn sẵn sàng chiều nay. Chúng tôi cũng sẽ sắp xếp hết sức kín đáo để đưa hai ông Thiệu và Khiêm lên máy bay và cất cánh thật nhanh. Chúng tôi đã suy nghĩ về việc này và chúng tôi chắc chắn rằng sẽ có thể làm hết sức nhanh để nếu có sự can thiệp nào thì chiếc máy bay đó cũng đã (cao bay xa chạy) ra quá tầm có thể truy kích được rồi...*

*"Bởi vậy, trừ phi có chỉ thị ngược lại và ngay tức khắc từ chính ông, tôi sẽ tiến hành theo như trình bày trên đây. Ông không cần phải có hành động nào vào lúc này, trừ khi có người đặt vấn đề (tại sao lại) dùng máy bay quân sự, một điều tôi nghĩ khó có thể xảy ra..."*

*Trân trọng*

*Martin*

Về việc này chúng tôi có hỏi Đại tá Nguyễn Quốc Hưng (hiện ở Salem, Oregon) Phó Trưởng phòng đặc trách về toàn bộ Khu trục của Không lực VNCH (thuộc Phòng Tham Mưu Phó – Hành quân, Bộ Tư lệnh Không Quân) thì ông nói rằng theo như ông được biết thì chuyện này là có và hiện nay vẫn còn nhân chứng. Đại tá Hưng cho hay là có một nhóm mấy người trong Không Quân đã có âm mưu này và họ theo sát chiếc máy bay Boeing 727 là chiếc lãnh đạo cao cấp thường dùng trong

những chuyến đi xuất ngoại. Sau cùng thì họ giao cho một sĩ quan ở Cần Thơ thuộc Sư Đoàn 4 Không Quân lo việc này. Ở phi trường Cần Thơ có loại máy bay khu trục A-37. Kế hoạch là tại Tân Sơn Nhất có những người được chỉ định theo dõi thật sát các chuyến bay, đặc biệt là chiếc Air Vietnam Boeing 727. Khi nào thấy hai ông Thiệu và Khiêm lên máy bay thì sẽ báo cho Cần thơ ngay để phản lực cất cánh bay thẳng ra khơi, và sẽ bắn rơi chiếc máy bay chở ông Thiệu và ông Khiêm, ở khoảng 100 cây số cách bờ biển.

Đây chỉ là chi tiết theo như Đại tá Hưng thuật lại mà thôi, thực hư ra sao thì chúng tôi không biết. Đại tá Hưng nhấn mạnh là về vấn đề đảo chính nói chung thì chính hai Tướng Nguyễn Cao Kỳ và Nguyễn Ngọc Loan đều đã không đồng ý, lại khuyên và sau cùng thì còn cấm chỉ không được có hành động gì cả. Theo như vậy thì sự việc này nếu có cũng chỉ là âm mưu riêng rẽ của một vài cá nhân đã quá phẫn uất với ông Thiệu vào lúc dầu sôi lửa bỏng.

\*\*\*

Sau cùng thì ông Thiệu (và ông Khiêm) lại không đi chuyến Boeing 727 mà đi chiếc C-118 của Đại sứ Martin. Đại tá Hưng kể là vài ngày hôm ấy cứ thấy Đại sứ Martin ra ra vào vào phi trường Tân Sơn Nhất.

Tối muộn cùng ngày 25 tháng 4, 1975, ông Martin báo cáo về Tòa Bạch Ốc:

*Số 251510Z – Chỉ mình ông xem và qua đường giấy Martin*

*Sàigòn – C738 – Cấp tốc*

*Chuyển ngay*

***Ngày 25 tháng 4, 1975***

*Gửi tới: Tướng Brent Scowcroft*

*Người gửi: Đại sứ Graham Martin*

*Tham chiếu: Sàigòn 0736*

1. Vào lúc 9 giờ 20 phút chiều nay, một chiếc C-118, có đuôi số 231 đã cất cánh từ Tân Sơn Nhất cùng với cựu Tổng thống Thiệu và cựu Thủ tướng Khiêm. Họ đã bay sang Đài Loan nơi mà anh ông Thiệu làm đại sứ VNCH. Công việc sắp xếp rất suông sẻ. Tôi đã tháp tùng họ lên máy bay và tôi cho rằng sự vắng mặt của họ ở đây sẽ giảm bớt được sự xôn xao có thể xảy ra.
1. 2. Chúng tôi sẽ không bình luận gì về việc này ở đây. Phi hành đoàn từ NKP (Nakhon

*Phanom, Thái Lan) bay chiếc C-118 của tôi tới Davis-Montohn và tới nơi nghỉ trang. Tôi nghĩ rằng hai ông cũng sẽ không tuyên bố gì cả trừ phi và cho tới khi chuyện này lộ ra ở Đà Loan.*

*Trân trọng,*

*Martin*

Khi chiếc máy bay có đuôi số 231 sửa soạn cất cánh, Đại sứ Martin đã có mặt tận cửa máy bay để tiễn ông Thiệu. Dù buồn thảm và cam chịu số phận, ông Thiệu vẫn đi thẳng thừng, cố giữ phong độ. Ông quay lại cảm ơn ông Martin đã dàn xếp chuyến đi. Với một giọng xúc động, ông Martin đáp lại: *"Thưa Tổng thống, đó là điều tối thiểu tôi có thể làm. Xin tạm biệt và chúc ngài may mắn."*

\*\*\*

Có lần ông Thiệu hỏi tôi là người Mỹ nghĩ thế nào về ông, tôi nói về một hai khía cạnh: khen có, chê có, rồi thêm là "tôi nghe có người nói là Tổng thống nhu nhược." Ông Thiệu hỏi tại sao? Tôi trả lời là họ nói 'Tổng thống không cương quyết đủ để ra lệnh tử hình khi cần thiết để làm gương.' Ông nhìn tôi giây lát rồi chậm rãi nói: *"Suốt đời, tôi đã tránh không có cái nợ máu."*

Xét ra thì trong suốt thời gian ông lãnh đạo, thực sự đã không có tội nhân nào phải ra pháp trường. Trên bàn thờ nhà Bà Thiệu ở Newton, Mass. vẫn còn treo một phượng châm do chính ông viết rồi cho người thêu chữ thật to "Đức Lưu Quang" (Ánh sáng của đạo đức tồn tại mãi) để cho các con đọc hằng ngày. Nếu ta tin rằng mọi việc trên cõi đời này đều do Trời an bài xếp đặt, thì Trời cũng đã phù giúp cho ông Thiệu trải qua được nhiều nguy hiểm trong gần mười năm chèo lái con thuyền Miền Nam qua bao nhiêu sóng gió.

---

[1] Graham Martin. *Vietnam Evacuation: Testimony of Ambassador Graham Martin...* (Báo cáo cho Quốc Hội ngày 27/1/1976), trang 547.

[2] Frank Snepp, sđd., trang 434.

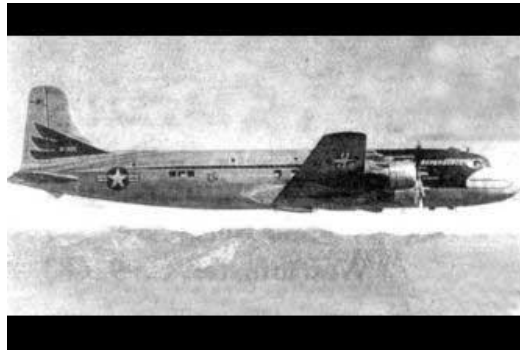
[3] Như trên.

[4] Nguyễn Tấn Phận, "Những Ngày Cuối Của TT Nguyễn Văn Thiệu ở Sài Gòn," Báo KBC Hải Ngoại, số 45, tháng 10/2009, trang 29-30.

[5] Frank Snepp, sđd., trang 435.

[6] Nguyễn Tấn Phận. Như trên, trang 19-30.

Thursday, 26 April 2012 15:37



**Ngày 26 tháng 4, 1975**

## **Tranh Cãi Thiệu-Kissinger: Lúc Hạ Màn Kissinger Mới Lật Lá Bài Tẩy**

Trích dẫn cuốn sách

**Tâm Tư Tổng Thống Thiệu**

**của GS Nguyễn Tiến Hưng**

*Nhân dịp kỷ niệm 30 tháng Tư thứ 36, VNDC Radio đã được sự đồng ý của tác giả để trích dẫn cuốn sách này. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ tác giả.*

Ngày 26 tháng 4, 1975

## **Tranh Cãi Thiệu-Kissinger: Lúc Hạ Màn**

## **Kissinger Mới Lật Lá Bài Tẩy**

[Trích Chương 10]

*Láo xược là áo giáp của kẻ yếu; nó là một phương cách đem lại sự can đảm khi phải đối diện với sự hoảng sợ của chính mình. Nhưng bây giờ tôi mới thấy rõ điều này hơn là trước kia. Hồi tháng 9, năm 1972, phía Việt Nam – đồng minh của chúng ta – đã làm tôi uất ức bằng cái lối mà người Việt*



thường dùng để hành hạ đối thủ lớn mạnh hơn họ. Sau một tháng trao đổi ý kiến, Thiệu đã cố thủ trên một điểm quá nhỏ bé, ngoại vi đối với thành quả cuối cùng, và chúng tôi chắc không thể nào biến mình được với dân chúng Mỹ nếu như cuộc thương thuyết bị phá vỡ chỉ vì cái điểm nhỏ bé ấy," ông Kissinger viết trong hồi ký bốn năm sau khi Miền Nam sụp đổ. Đây là bình luận của ông ta về việc tranh cãi với TT Thiệu vào mùa Thu 1972 tại Dinh Độc Lập. Cái điểm nhỏ bé, ngoại vi ấy chính là về một 'Hội Đồng Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc', một giải pháp chính trị sắp xếp cho Miền Nam. Ông Thiệu chống lại Hội đồng này vì cho rằng Mỹ đã nhượng bộ hoàn toàn về quân sự, bây giờ lại nhượng bộ hầu như hoàn toàn về chính trị: đó là áp lực Miền Nam chấp nhận thành lập một chính phủ liên hiệp với Mặt Trận Giải Phóng trá hình dưới hình thức 'Hội Đồng Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc.'

Tranh luận giữa hai người đã gây ra tình trạng liên lạc Việt - Mỹ vô cùng căng thẳng vào lúc ấy. Nhưng tranh luận cũng vô ích vì lý luận của kẻ mạnh thì bao giờ cũng thắng. Lúc ấy là mùa Thu 1972. Phải đợi tới lúc hạ màn và ba chục năm sau đó mọi chuyện mới ngã ngũ.

### **Cả vú lấp miệng em**

Trong cuộc tranh luận này, ông Kissinger đã giận dữ cãi lại là ông Thiệu hoàn toàn sai. Kissinger viết lại trong hồi ký rằng "*Ông Thiệu đã phản đối chẳng phải vì điều đó (chấp nhận Hội Đồng HHHGDT) làm cho ông ta lo ngại mà thực ra chỉ vì ông ta chưa sẵn sàng để ngưng chiến,*" ý nói ông Thiệu là con điều hâu.

Chúng tôi nghiên cứu kỹ tài liệu trong Hồ sơ mật Dinh Độc Lập thì mới biết là ông Kissinger đã lật lọng. Thoạt đầu, ông Kissinger đưa ra đề nghị quy định một "Ủy Ban Hòa Giải Dân Tộc" (Committee of National Reconciliation) gồm ba thành phần có tỷ lệ ngang nhau": VNCH, Mặt Trận Giải Phóng (MTGP), và thành phần thứ ba. Như vậy là đặt địa vị của MTGP ngang hàng với chính phủ Sài Gòn. Trong bản phản đề nghị đề ngày 9 tháng 9, ông Thiệu yêu cầu là Ủy Ban này phải gồm "đại diện của mọi lực lượng và khuynh hướng chính trị, tôn giáo tại Miền Nam, kể cả MTGP," ngụ ý là MTGP cũng chỉ là một lực lượng ngang hàng với những đảng phái, lực lượng khác tại Miền Nam.

Ngày 15 tháng 9 là ngày quân đội VNCH lấy lại thành Quảng Trị, cũng chính là ngày ông Lê Đức Thọ đề nghị với ông Kissinger một 'kế hoạch mười điểm' mới. Về chính trị, kế hoạch này đề nghị thiết lập một "Chính phủ Hòa Hợp và Hòa Giải Dân Tộc Lâm Thời" gồm ba thành phần bằng nhau, được coi là "Chính phủ Trung Ương cho toàn cõi Miền Nam." Lúc ấy (ngày 15 tháng 9, 1972) thì ông Thiệu chưa biết rõ về đề nghị của ông Thọ nhưng đã nghi rồi, nghi rằng ông Kissinger đã chấp nhận một chính phủ liên hiệp giữa VNCH và Mặt Trận Giải Phóng.

Sau này chúng tôi hỏi TT Thiệu tại sao ông cứ sợ một chính phủ liên hiệp? Ông trả lời là sau khi quân đội Mỹ đã rút đi hết, nếu thành lập một chính phủ liên hiệp với MTGP thì chắc chắn sẽ mất Miền Nam vì vẫn còn cả mấy trăm ngàn quân đội Bắc Việt đóng lại để làm hậu thuẫn cho MTGP.

Trước sự phản đối kịch liệt của ông Thiệu thì tới ngày 18 tháng 10, 1972 ông Kissinger quay lại Dinh Độc Lập và đưa cho ông bản dự thảo mới, đề nghị một "Hội Đồng Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc" (National Council of Reconciliation and Concord). Bắt đầu họp ông Kissinger chỉ đưa cho ông Thiệu xem bản dự thảo bằng tiếng Anh. Ông Thiệu yêu cầu xem bản bằng tiếng Việt. Định nghĩa của Hội đồng này trong bản tiếng Anh thì chỉ là một "administrative structure" (một cơ cấu hành chính). Nhưng theo tiếng Việt thì 'cơ cấu hành chính' và 'cơ cấu chính quyền' rất giống nhau. Ngoài ra về quyền hạn của hội đồng này thì đúng là một chính phủ. Ông Thiệu hết sức bất mãn, hai bên cãi đi cãi lại. Kissinger nói: *"Đây chỉ là là một cái hội đồng nhỏ bé đáng thương. Nó chẳng có quyền hành gì đâu. Nó chỉ là một cơ quan tư vấn (It is a miserable little council. It has no power. It is only a consultative body)"*

Ông Thiệu viết thư thẳng cho ông Nixon để phản đối sau khi Kissinger họp báo ngày 26 tháng 10 tuyên bố câu nổi tiếng "Peace is at hand" (Hòa bình đang trong tầm tay) và giải thích về 'Hội Đồng Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc' là không có quyền hành gì. Để trả lời ông Thiệu, ông Kissinger bèn thảo ngay một thư để TT Nixon ký gửi TT Thiệu:

*White House*

*Ngày 29 tháng 10, 1972*

*Thưa Tổng thống,*

...

*"Về Hội Đồng Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc, TS Kissinger đã giải thích thật rõ ràng trong buổi họp báo cũng như trong khi hội đàm với Ngài, là nó không có những nhiệm vụ của một chính phủ. Mọi giới quan sát Mỹ cũng như ngoại quốc đều đã thấy ý nghĩa đích thực của nó: nó chỉ là một phương cách giữ thể diện cho Cộng sản để che đậy sự thất bại của họ trong các đòi hỏi về một chính phủ liên hiệp và sự từ chức của Ngài mà thôi...(và nó chỉ có) tính cách tư vấn chứ không phải chính quyền..."*

*Trân trọng*

*Richard Nixon*

Sau cùng, Hội Đồng này được giữ y nguyên trong Hiệp định Paris. Mời độc giả xem 'Điều khoản 12a' của Hiệp định trong bảng so sánh cuối Chương 16.

Không phải chỉ riêng ông Thiệu nghe những lý luận của ông Kissinger mà rất có thể là cả chính TT Nixon cũng đã tin những lý luận ấy. Độc giả đọc Chương 16 thì sẽ thấy Kissinger đã báo cáo cho TT Nixon như thế nào về sự thành công của ông trong việc đàm phán giải pháp chính trị. TT Nixon viết trong hồi ký rằng: Hội đồng ba thành phần này *"chỉ là một phương cách giữ thể diện cho Cộng sản"*

*để che đậy sự thất bại của họ mà thôi."*

Vào lúc đang tranh luận với TT Thiệu (tháng 10, 1972) thì chẳng may cho Tiền sĩ Kissinger vì lại có sự trục trặc lớn. Đó là tin tức do nhà báo Arnaud de Borchgrave (*báo Newsweek*) loan đi: trong một cuộc phỏng vấn, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã tiết lộ rằng 'Hội Đồng Hòa Hợp và Hòa Giải Dân Tộc' chính là một 'chính phủ liên hiệp'. Thế là sự thật đã lộ ra hết. Ông Thiệu phẫn nộ vô cùng, nhưng Kissinger vẫn cứ tiếp tục chối cãi. Đang khi tranh luận như vậy tại Dinh Độc Lập (ngày 21 tháng 10) thì tòa Đại sứ Mỹ chuyển tới TT Thiệu một điện văn của Tổng thống Nixon. Kissinger cầm lấy và đọc cho ông Thiệu nghe :

*"Nếu như Ngài thấy hiệp định này không thể chấp nhận được vào lúc này, và nếu như phía bên kia quả thực đã cố gắng hết sức để thỏa mãn những đòi hỏi thì, theo ý kiến tôi, quyết định của Ngài sẽ mang đến những hậu quả nghiêm trọng nhất đối với khả năng của tôi tiếp tục yểm trợ Ngài và chính phủ Miền Nam Việt Nam." [1]*

Đây là thêm vào lời đe dọa đảo chính trong một bức thư trước đó (ngày 6 tháng 10, 1972). Cuối cùng thì cả vú lấp miệng em, Hội Đồng ba thành phần vẫn được ghi vào Hiệp Định Paris.

Tuy nhiên để bù lại, thì TT Nixon viết thư riêng cho TT Thiệu ngay trước Hiệp định và bảo đảm rõ ràng với ông là Mỹ chỉ công nhận chính phủ VNCH (thư ngày 17 tháng 1, 1973):

*"Tôi xin một lần nữa tuyên bố những lời cam kết ấy ở trong lá thư này:*

*--Thứ nhất, chúng tôi chỉ thừa nhận chính phủ của Ngài là chính phủ hợp pháp duy nhất tại Miền Nam Việt Nam ..."*

*Richard Nixon*

## **Lúc hạ màn**

Phải đợi tới trên 33 năm sau sự đổ vỡ chúng tôi mới có được đầy đủ dữ kiện để hiểu hết được những sắp xếp của ông Kissinger...

Sau khi nhận được bốn công điện của Kissinger gửi dồn dập vào cùng một ngày (25 tháng 4) về việc sắp xếp chính trị và thấy Kissinger quá hăm hở về việc Mỹ nên tiếp xúc trực tiếp với chính phủ Cách Mạng Lâm Thời để cho họ nắm quyền ngay, Martin đề nghị với Kissinger là nên để cho chính phủ mới ở Sài Gòn tiếp xúc thẳng với Mặt Trận Giải Phóng, cả ở Sài Gòn cả ở Paris, chứ không phải chỉ ở Paris như ông Kissinger chỉ thị. Và nếu có sắp xếp thì cũng chỉ là để giúp 'bảo tồn một chính phủ riêng biệt tại Sài Gòn':

Công điện Sài Gòn 5592

...

“Sáng mai hay là vào Chủ Nhật theo như chúng tôi biết, thì chắc đã có chính phủ Minh ở Sài Gòn. Ông Đại sứ Pháp...nghĩ rằng chúng ta có thể tác động nhiều ảnh hưởng hơn nếu có những cuộc tiếp xúc tại cả Sài Gòn cũng như Paris...”

*Martin*

Ông Kissinger không đồng ý, nhưng ông Martin vẫn giữ lập trường là nếu Tướng Minh lên chức tổng thống thì VNCH cũng vẫn còn đó:

Công điện 0742

### **Sài Gòn ngày 26 tháng 4**

“Trên đây cũng là một cách tôi nói dài dòng về việc tôi không có chắc chắn về câu hỏi đầu tiên của ông ngoại trưởng coi như ông muốn ám chỉ là chính phủ CMLT sẽ nắm chính quyền ngay tại Sài Gòn.”

“Nếu việc chuyển quyền cho ông Minh được sắp xếp mau lẹ thì tôi không nghĩ rằng chuyện đó sẽ xảy ra như vậy (ý nói không nhất thiết là Cộng sản sẽ nắm quyền ngay – lời tác giả)...”

“Nếu ông Minh lên nắm quyền như là việc sẽ phải tới, thì đó cũng vẫn là chính phủ của VNCH do ông lãnh đạo. Tôi nghĩ rằng chính phủ này sẽ phải là một chính phủ trung lập, không nhận quân viện, nhưng vẫn còn tạm được tự do tiếp tục trong một thời gian, trừ những điều ở trên, cũng vẫn tiếp tục như trước. Sẽ có những cuộc điều đình phức tạp giữa chính phủ VNCH và chính phủ CMLT về việc thành lập một Hội đồng Hòa hợp Hòa giải Dân tộc, một Hội đồng có thể hoặc không có thể trở thành một chính phủ Liên hiệp... tôi cho rằng những thương thuyết giữa chính phủ VNCH và chính phủ CMLT sẽ có thể lâu hơn và phức tạp hơn là ông tưởng...”

*Martin*

### **Kissinger lật tẩy lá bài 'chính phủ ba thành phần'**

Chẳng để ý gì tới ý kiến của viên đại sứ là Hội đồng Hòa hợp Hòa giải Dân tộc, có thể hoặc không có thể trở thành một chính phủ Liên hiệp..., ông Kissinger gửi công điện nói thẳng thừng ra về bản chất của 'một chính phủ ba thành phần,' thực ra là một chính phủ Liên hiệp để MTGP nắm quyền ngay.

Ta nhớ lại là vào lúc sắp ký kết bản Hiệp định Paris, để áp lực TT Thiệu chấp nhận một “Hội Đồng Hòa Hợp Hòa giải Dân Tộc” thì TT Nixon đã giải thích (văn thư do ông Kissinger soạn):

White House

Ngày 29 tháng 10, 1972

Thưa Tổng thống,

...

"Về Hội Đồng Hòa Hợp Hòa giải Dân Tộc, TS Kissinger đã giải thích thật rõ ràng trong buổi họp báo cũng như trong khi hội đàm với Ngài, là nó không có những nhiệm vụ của một chính phủ. Mọi giới quan sát Mỹ cũng như ngoại quốc đều đã thấy ý nghĩa đích thực của nó: nó chỉ là một phương cách để giữ thể diện cho Cộng sản và để che đậy sự thất bại của họ khi họ đòi hỏi phải một chính phủ liên hiệp và đòi hỏi sự từ chức của Ngài mà thôi... (và nó chỉ có) tính cách tư vấn chứ không phải chính quyền..."

Trân trọng

Richard Nixon

Bây giờ tới lúc hạ màn thì mọi chuyện mới ngã ngũ. Kissinger tiết lộ về một chính phủ ba thành phần là như thế nào: "Chính phủ này sẽ gồm hai-phần-ba là Cộng sản và một phần ba kia cũng do họ kiểm soát:[ii]

**Ngày 26 tháng 4, 1975**

Gửi Đại sứ Martin

"Sự suy nghĩ của tôi về diễn biến chính trị ở Sài Gòn là sau khi ông Minh lên thành lập được một chính phủ thì sẽ có những cuộc thương thuyết mau lẹ để thành lập một chính phủ ba-thành phần. **Chính phủ này sẽ gồm hai-phần-ba là Cộng sản và một-phần-ba kia cũng do họ kiểm soát."**

Kissinger

Chúng tôi gạch dưới mấy chữ 'diễn biến chính trị' vì như đã đề cập tới, khi điều đình với Bắc Việt hay thuyết phục Bắc Kinh hay Mạc Tư Khoa, ông Kissinger luôn luôn dùng lập trường này hay tương tự (Chương 15). Bây giờ 'suy nghĩ' của ông ta về diễn biến ấy mới lộ ra hẳn.

Xem như vậy ta có thể hiểu được tâm tư uất ức của TT Thiệu khi bị đặt trước cái cảnh 'cả vú lấp miệng em' vào mùa Thu năm 1972.

\*\*\*

---

[1] Xem thêm: *HSMDĐL*, trang 128.

[ii] David Butler, sách đã dẫn, trang 355.

**Ngày 27 tháng 4, 1975**

## **"Phải chuyển 16 tấn vàng đi trước 7 giờ sáng ngày 27 tháng 4"**

**GS Nguyễn Tiến Hưng**

Trích dẫn hai cuốn sách

**Tâm Tư Tổng Thống Thiệu**

và

**Khi Đồng Minh Tháo Chạy**

của GS Nguyễn Tiến Hưng

*Nhân dịp kỷ niệm 30 tháng Tư thứ 36, VNDCRadio đã được sự đồng ý của tác giả để trích dẫn hai cuốn sách này. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ tác giả.*

Ngày 27 tháng 4, 1975

[Chương 12, TTTT]

### **Phải chuyển 16 tấn vàng đi trước 7 giờ sáng ngày 27 tháng 4**

Như đã viết trong cuốn KĐMTC, vào mùa thu 1974, Miền Nam khốn khổ vì món tiền 300 triệu đôla, một 'con số màu nhiệm.' Con số này cần thiết để đáp ứng tức thì cho lục quân (\$203 triệu, 68%), không quân (\$91 triệu, 30%). Sau bài diễn văn của Tổng Thống Ford tại Quốc hội ngày 9 tháng 4, 1975, khả năng có thêm viện trợ từ ngoài vào đã hoàn toàn tan biến. Nhưng trong nhà thì vẫn còn một số lượng vàng và đôla dự trữ, bởi vậy TT Thiệu đã ra lệnh "xả lạng", dùng cả vàng, dự trữ còn lại của VNCH để mua tiếp liệu (xem Chương 6).

Sau buổi họp tại Dinh Độc Lập ngày 1 tháng 4, 1975 (xem Chương trước), ngày mùng 2 tháng 4, trong phiên họp hàng tuần vào mỗi thứ Tư, Nội Các cũng đi tới quyết định là cho chuyển ngay số vàng này ra ngoại quốc, hoặc tới Thụy Sĩ hay Nữu Ước. Thống đốc Ngân Hàng Quốc Gia, ông Lê Quang Uyển được chỉ thị thi hành. Ông Uyển lập tức liên lạc với các hãng máy bay và hãng bảo

hiểm Lloyd's ở Luân Đôn để lo việc chuyển vận. Chẳng may, chỉ vài ngày sau khi ông Uyển tham khảo với các hãng máy bay, tin đã lọt ra ngoài. Người ta bàn tán rằng ông Thiệu sắp chở vàng đi để hưởng thụ sau khi từ chức. Thế là mọi chuyện bị khựng lại, vì khi kế hoạch này đã lộ ra thì độ nguy hiểm về chuyển vận tăng lên cao, hãng bảo hiểm Lloyd's từ chối không xem xét nữa.

Nhưng đang khi Sài Gòn gặp khó khăn thì Đại sứ Martin lại nhảy vào để giúp. Ông đánh điện về cho ông Malcomb Butler, nhân viên Hội Đồng An Ninh QG Hoa Kỳ (NSC) như sau:

'Sài Gòn số 0719':

*Về Việc: Số vàng của VNCH*

"Đường giầy của chúng tôi (về phía VNCH) yêu cầu giúp chuyển số vàng đi sớm hết sức. Chúng tôi sẽ cảm ơn sự giúp đỡ của ông để giải quyết những vấn đề kỹ thuật còn lại.

"Reftel (?) cho biết đây là lần đầu tiên đường giầy này muốn yêu cầu Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ giúp việc chuyển vận. Chắc là ông có thể giúp được..."

"Chính phủ VNCH sẽ cho người đi theo số vàng cùng với các nhân viên bảo vệ tùy theo nhu cầu. Xin ông hỏi Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang và Bộ Quốc Phòng xem còn cần làm gì nữa không..."

### **Martin**

Mấy hôm sau, trả lời từ Bộ Ngoại giao Mỹ trong một công điện cho Toà Đại sứ cho biết là đã sắp xếp được bảo hiểm cho di chuyển 16 tấn vàng, nhưng chỉ bảo hiểm với giá trị là \$60,240,000 mà thôi, ngoài ra số vàng phải được chuyển đi trước 7 giờ sáng ngày 27 tháng 4.

[Chương 15, KĐMTC]

### **Bắc Việt đổi ý đêm ngày 27 tháng 4, 1975**

Điều kiện đặt ra về thời điểm chuyển vàng đi muộn lắm là vào sáng sớm ngày 27 tháng 4 cho ta hay rằng Washington thực sự đã biết trước việc Bắc Việt quyết định dùng giải pháp hoàn toàn quân sự. Theo Đại sứ Martin thì vào tháng 3, 1975 cả ông lẫn ông Polgar (CIA) đã nhận được 2 nguồn tin từ phía Mặt Trận Giải Phóng bên Âu Châu: một từ Stockholm (Thụy Điển), và một từ Paris, cả hai đều cho biết họ thực sự muốn một giải pháp chính trị cho Miền Nam. Ngoài ra, ông Martin còn suy luận là chính Hà Nội cũng muốn một giải pháp chính trị để kết thúc một cách êm đẹp vì họ còn muốn nhận được viện trợ của quốc tế sau chiến tranh. Thế nhưng, cũng theo ông, "*Không hiểu vì một lý do nào, vào đêm ngày 27 tháng 4, Bắc Việt đã bất chợt thay đổi tín hiệu, quyết định chọn giải pháp hoàn toàn quân sự để tiến vào Sài Gòn, và như vậy giải pháp chính trị không còn nữa*" (31). Về điểm này thì trong một cuộc họp báo ngày 5 tháng 5, 1975, chính ông Kissinger cũng đã xác nhận rằng "*Cho tới ngày 27 tháng 4, Hà Nội vẫn còn muốn điều đình một giải pháp chính trị, không biết vì lý do gì, họ chỉ bất chợt đổi ý vào ngày 27 tháng 4.*" Sự thực như thế nào, chúng ta chưa biết rõ.

## Quốc Hội VNCH họp tối ngày 27 tháng 4

[Chương 11, TTTTT]

Vào cùng một thời điểm, phía chính phủ Pháp muốn vận động để đưa Tướng Minh lên thẳng chức Tổng thống ngoài khuôn khổ Hiến pháp VNCH và trong một khung cảnh “cách mạng” để Hà Nội dễ chấp nhận. Ông Martin bình luận về những vận động này trong một công điện:

“Để tránh việc Sài Gòn bị san bình địa và tránh việc lật đổ chính phủ VNCH một cách toàn diện, Pháp đã mạnh mẽ thúc đẩy một công thức mà theo như họ nghĩ - nhưng không hoàn toàn chắc chắn - là sẽ thỏa mãn Hà Nội. Đó là việc ông Minh lên nắm chính quyền được thực hiện hoàn toàn ngoài khuôn khổ hiến pháp hiện hành của VNCH; họ biết rõ rằng một trong những mục tiêu chính của Hà Nội là phá hủy tính chất hợp hiến của khuôn khổ hiến pháp hiện hành. Pháp đã chấp nhận như vậy, nên đã thúc đẩy một sự chuyển quyền ở ngoài khuôn khổ hiến pháp thông thường.

“Tôi nghĩ rằng một trong những lý do khiến cho phía Pháp nghĩ như vậy là vì họ muốn cho ứng cử viên của họ là ông Minh dễ được Hà Nội chấp nhận hơn...”

“Họ cho rằng nếu ông Minh lên nắm quyền trong một tình huống cách mạng thay vì một cuộc chuyển quyền theo hiến pháp VNCH thì Hà Nội sẽ chấp nhận ông ta.”

Ngoài vận động còn có áp lực. Ông Martin báo cáo tiếp:

“Một thông tin mới nhất do ông Mérillon cho tôi biết là ông ta vừa nhận được một điện tín từ Hà Nội nói rằng thời gian ân hạn (ngưng chiến) đã bị hủy đi rồi. Có nghĩa là Hà Nội sẽ tấn công đêm nay nếu Quốc hội chần chừ thêm nữa về việc chuyển quyền cho ông Minh.”

Trước áp lực nặng nề, Quốc hội VNCH đã được thuyết phục. Dù trong một tình huống hết sức khó khăn và nguy hiểm, ai cũng chỉ lo cho thân mình, các nghị sĩ, dân biểu đã hành động xứng đáng với tư cách của đại diện nhân dân.

Trong phiên họp tối ngày 27 tháng 4, một Nghị quyết được chấp thuận vào lúc 8 giờ 30 tối như sau:

*-- Để có thể đối phó một cách kịp thời với tình hình nghiêm trọng trong hiện nay, Quốc hội VNCH đã quyết định ủng hộ Tổng thống VNCH trong công cuộc tìm kiếm chánh sách và những biện pháp để tái lập hòa bình tại miền Nam trên căn bản Hiệp định Paris ngày 27 tháng Một, 1973;*

*-- Thứ hai, nếu cần thiết, Tổng thống VNCH có thể lựa chọn người để thay thế ông để tiếp tục sứ mệnh với sự chấp thuận của Quốc hội nước VNCH.”*

Số phiếu là 123/124 vì Chủ tịch Lắm không có quyền bỏ phiếu trừ khi số phiếu sát nhau. Nghị quyết liền được đọc cho cả TT Hương và Tướng Minh qua điện thoại. Ông Martin viết tiếp: “Chính Tướng



Minh đã cho tôi biết tin này trước khi tôi được báo cáo qua những nguồn tin khác. Tôi vừa gọi ông Đại sứ Pháp và đề nghị ông ta đánh điện cho cộng sự viên của ông ở Hà Nội ngay để thông báo về việc này và coi như việc chuyển quyền trong thực tế đã được thực hiện rồi, bởi vậy không cần thiết phải áp lực Sài Gòn thêm nữa vào chiều nay.”

Nhưng dù Quốc hội đã để cho Tổng thống Hương tự lựa chọn người kế vị, nhưng ông Hương đã nghe lời cố vấn của ông Thiệu, nhất định không đề cử Tướng Minh.

Ngày 27 tháng 4, ông Martin gửi báo cáo cuối cùng về việc này:

“Tổng thống Hương đã họp với lãnh đạo các định chế dân chủ và đi tới kết luận là ông không thể nào đề cử ông Minh theo như thẩm quyền mà Quốc hội đã biểu quyết hôm qua... nên ông quyết định đặt trách nhiệm lại cho Quốc hội.

“Ông sẽ gửi thư từ chức Tổng thống tới Quốc hội và trong thư cũng nói việc ông không thể chọn lựa được ai để có thể đề cử chuyển quyền... Ông Lắm sẽ dùng radiô và bất cứ phương tiện nào khác ngày Chủ nhật để cổ triệu tập Quốc hội vào tối nay lúc 7 giờ tối. Nếu không đủ túc số (quorum) thì Quốc hội sẽ họp sáng mai...”

#### **Yêu cầu Hà Nội đợi thêm 48 giờ nữa**

Công điện tiếp:

“Tôi đã thông báo cho Đại sứ Pháp về việc này... Ông Ngoại trưởng cũng có thể thông báo cho Moscow và đề nghị họ yêu cầu Hà Nội nhẫn nại thêm 48 giờ nữa.” Phải nhẫn nại vì có thể bị trực trực: đó là vẫn còn khả năng là Chủ tịch Thượng viện Trần Văn Lắm sẽ yêu cầu Quốc hội tấn phong ông lên chức Tổng thống theo như Hiến pháp quy định... Tuy nhiên, nếu ông Lắm muốn làm như vậy thì Quốc hội cũng sẽ ngăn cản ông lại. Theo tôi thì phía Pháp đang cố gắng vận động cho đủ số dân biểu Quốc hội vào lúc 7 giờ tối nay để đủ túc số.”

**Ngày 28 tháng 4, 1975**

**Lễ tuyên thệ TT Dương Văn Minh**

Trích dẫn hai cuốn sách

**Tâm Tư Tổng Thống Thiệu**

và

**Khi Đồng Minh Tháo Chạy**

của GS Nguyễn Tiến Hưng

*Nhân dịp kỷ niệm 30 tháng Tư thứ 36, VNDCRadio đã được sự đồng ý của tác giả để trích dẫn hai cuốn sách này. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ tác giả.*

Ngày 28 tháng 4, 1975

[Chương 11, TTTTT]

Trong công điện gửi về Washington ngày 27 tháng 4, Đại sứ Martin đặt vấn đề vẫn còn khả năng là ông Trần Văn Lắm, Chủ tịch Thượng viện sẽ yêu cầu Quốc hội tấn phong ông lên chức Tổng thống theo như Hiến pháp VNCH... nhưng sau cùng thì ông Lắm đã không yêu cầu Quốc hội tấn phong chính ông mà còn giúp Quốc hội giải quyết vấn đề cho nhanh. Ông Martin báo cáo:

“Ông Trần Văn Lắm đã quyết định là vấn đề quá nguy hiểm để vận động. Ông ta đã giúp triệu tập được Quốc hội sớm hơn thời gian đã ấn định một chút. Quốc hội đã đặt ra một câu hỏi:

*‘Tất cả quý vị Dân biểu Nghị sĩ ai là người đồng ý cho Tổng thống VNCH chuyển quyền Tổng thống VNCH cho Tướng Dương Văn Minh để thi hành nhiệm vụ tìm mọi phương cách tái lập hòa bình tại Việt Nam.’*

“Số phiếu thuận là 134/136. Hai người không bỏ phiếu là Chủ tịch Thượng viện Trần Văn Lắm và Hạ viện, ông Phạm Văn Út. Như vậy số phiếu là đồng nhất. Sau đó ông Trần Văn Lắm đã gửi một văn thư cho Tổng thống Hương, chúng tôi dịch một cách nhanh chóng như sau:

*“Tôi hân hạnh thông báo cho Tổng thống rằng theo như yêu cầu của Tổng thống, Quốc hội VNCH đồng ý tất cả mọi quyền hành của Tổng thống VNCH được trao cho tướng Dương Văn Minh để ông ta thi hành nhiệm vụ tìm mọi phương pháp vẫn hồi hòa bình tại miền Nam.”*

“Ông Trần Văn Lắm cho tôi hay là ông ta đã thông báo cho cả Tướng Minh và Tổng thống Hương và cả hai đã chấp nhận kết quả này. Cả hai đã đồng ý rằng nghi lễ chuyển quyền sẽ được tổ chức sáng mai (28 tháng 4) trong một khung cảnh giống như Tổng thống Thiệu đã làm đêm Thứ Hai tuần trước. Ông Lắm muốn nghi lễ được tổ chức vào buổi sáng nhưng có thể là ông Hương muốn được tổ chức vào buổi chiều để như vậy là ông hoàn thành một tuần lễ làm Tổng thống.”

### **Lễ tuyên thệ TT Dương Văn Minh ngày 28 tháng 4**

Sau khi Quốc Hội đã đề cử Tướng Minh, chiều thứ Hai, ngày 28 tháng 4, lễ tuyên thệ của Tổng thống Dương Văn Minh được cử hành trang trọng tại Dinh Độc Lập, trước mặt đầy đủ đại diện các định chế dân chủ theo đúng như quy định của Hiến pháp. Như vậy là ông Hương đã giữ chức tổng thống được đúng một tuần.

Trong bài diễn văn nhậm chức, ông Minh yêu cầu đồng bào đừng bỏ xứ sở của mình để ra đi và kêu gọi quân lực VNCH cố gắng bảo vệ phần đất còn lại. Rồi ông tuyên bố:

“Cùng các anh em bên kia: tôi thực sự muốn hòa giải, các anh em cũng biết thế. Tôi yêu cầu mọi tầng lớp đồng bào hãy tôn trọng sinh mạng của nhau. Đó là tinh thần của Hiệp định Paris...Chúng ta hãy ngồi vào bàn hội nghị để tìm những giải pháp hữu ích nhất cho quốc gia dân tộc. Để sớm chấm dứt những đau khổ của dân chúng và anh em binh sĩ, tôi đề nghị chúng ta ngưng ngay lập tức những cuộc tấn công lẫn nhau.”

Việc Tổng thống Minh làm ngay sau đó là viết một công hàm gửi Đại sứ Martin để yêu cầu cơ quan quân sự DAO rút khỏi Việt Nam trong vòng 24 giờ. Mười năm sau khi sụp đổ, Đại sứ Martin đã trao cho chúng tôi một copy bản công hàm này. Tài liệu này có tính cách lịch sử vì nó là văn kiện cuối cùng của chính phủ VNCH gửi chính phủ Hoa kỳ (xem thư in kèm):

Văn thư của TT Minh đề ngày 28 tháng 4:

*“Thưa Ông Đại sứ,*

*“Tôi trân trọng yêu cầu ông Đại sứ vui lòng ra chỉ thị cho nhân viên của Cơ-Quan Tùy Viên Quốc Phòng DAO rời khỏi Việt Nam trong 24 giờ đồng hồ kể từ ngày 29-4-1975 để vấn đề Hòa-Bình Việt Nam sớm được giải quyết.”*

*Trân trọng kính chào Ông Đại sứ,*

*Sài gòn, Ngày 28 tháng 4, 1975*

*Đại Tướng DUONG VĂN MINH*

Ngày 29 tháng 4, 1975



Written by GS Nguyễn Tiến Hưng

Saturday, 28 April 2012 11:29



**Khi Đồng Minh Tháo Chạy**  
**GS Nguyễn Tiến Hưng**

Trích dẫn hai cuốn sách  
**Tâm Tư Tổng Thống Thiệu**  
và  
**Khi Đồng Minh Tháo Chạy**  
của GS Nguyễn Tiến Hưng

*Nhân dịp kỷ niệm 30 tháng Tư thứ 36, VNDCRadio đã được sự đồng ý của tác giả để trích dẫn hai cuốn sách này. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ tác giả.*

Ngày 29 tháng 4, 1975

[Chương 15, KĐMTC]

Sáng sớm ngày 29 tháng 4, vừa nhận được thư của TT Dương Văn Minh yêu cầu Hoa Kỳ rút khỏi Miền Nam, Đại sứ Martin vội vã gọi cô thư ký Eva Kim vào đánh máy bữa thư trả lời:

*Kính thưa Tổng Thống,*

*“Tôi vừa nhận được thư Ngài đề ngày 28 tháng 4 yêu cầu tôi ra chỉ thị ngay cho các nhân viên của cơ quan Tùy Viên Quốc Phòng Hoa Kỳ DAO rời khỏi Việt Nam trong 24 giờ đồng hồ.*

*“Tôi xin thông báo là tôi đã ra chỉ thị như Ngài yêu cầu. Tôi tin rằng Ngài sẽ ra lệnh cho quân đội của chính phủ Ngài cộng tác bằng mọi cách để làm dễ dàng cho việc di chuyển các nhân viên DAO.”*

*“Tôi hy vọng Ngài sẽ can thiệp với phía bên kia (phía Bắc Việt) để Tùy Viên Quốc Phòng và nhân viên của ông ta được ra đi an toàn và trật tự.”*

*Trân trọng,*

*Graham Martin*

*Đại sứ Hoa Kỳ*

Đây cũng là văn thư sau cùng của Hoa Kỳ gửi chính phủ VNCH. Câu cuối cùng chắc là để gợi ý khéo với ông Minh là từ lúc này, ông có thể nói với phía Hà Nội là chính ông đã yêu cầu phía Mỹ rời khỏi Việt Nam cho dễ bề thương thuyết. Nhưng yêu cầu như vậy thì phần nào cũng giúp cho Mỹ có cái ‘danh chính ngôn thuận’ để ra đi như chính ông Kissinger bình luận: “Thư ông Minh đã thực sự giúp cho chúng tôi tháo ra mà không bị chỉ trích là Mỹ đã bỏ rơi đồng minh của mình.”

Gửi thư cho TT Minh xong, chiều ngày 29 tháng 4 Đại sứ Martin lại đánh điện cho Ngoại trưởng

Kissinger đề xin phép được ở lại Sài Gòn cùng với vài chục nhân viên. Lý do là *“để tối thiểu cũng làm cho việc Mỹ ra đi có nhân cách đôi chút.”*

-- “Được rồi, Jim (Schlesinger), ông Kissinger gọi cho Bộ trưởng Quốc Phòng, “anh phải nói thẳng với ông Martin rằng đây là lệnh của Tổng thống (yêu cầu Martin rời Sài Gòn) vì nếu anh không nói thì ông ta không chịu ra đi đâu.”

-- “Xong rồi, tôi sẽ làm chuyện đó,” Schlesinger trả lời.

-- “Như anh biết, ông ta đã mất một người con ở Việt Nam, “ Kissinger tiếp lời.

--“Đúng vậy, ta phải thán phục ông ấy.”

Ngoài người con là cậu Glenn, một phi công trực thăng đã chết ở vùng Cao Nguyên chín năm về trước, ông Martin còn nặng lòng với uy tín của nước Mỹ: *“Tôi luôn nghĩ tới sự kiện là đã có năm Tổng thống Mỹ dính líu tới Việt Nam và trong những hai thập niên.”*

Đằng sau Tòa Đại sứ Mỹ có cây me cổ thụ rất lớn, cây dài bóng mát. Sáng sớm ngày 29 tháng 4, nhân viên yêu cầu ông Martin cho chặt xuống để trực thăng dễ đáp. Không chịu, ông tỏ rõ thái độ: *“Nếu như cây này ngã xuống thì uy tín của nước Mỹ cũng ngã theo.”*

Mười năm sau ngày Miền Nam sụp đổ, viên Đại sứ Mỹ cuối cùng đã nói thẳng thừng với tờ New York Times: *“Rút cuộc, chúng ta đã chỉ lo tháo chạy. Ý chí dân tộc Hoa Kỳ đã sụp đổ “* (In the end, we simply cut and ran. The American national will had collapsed.”

Ngày 30 tháng 4, 1975

Written by GS Nguyễn Tiến Hưng

Saturday, 28 April 2012 11:30



**Giữ được an ninh, trật tự tới giây phút chót**

**GS Nguyễn Tiến Hưng**

Trích dẫn cuốn sách

**Tâm Tư Tổng Thống Thiệu**

**của GS Nguyễn Tiến Hưng**

*Nhân dịp kỷ niệm 30 tháng Tư thứ 36, VNDCRadio đã được sự đồng ý của tác giả để trích dẫn cuốn sách này. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ tác giả.*

**Ngày 30 tháng 4, 1975**

Lúc 3 giờ 15 sáng (30 tháng 4), một anh phi công chiếc CH-46 đáp xuống nóc toà ĐS chuyển một trang giấy viết tay cho ông Martin do tướng Gayler gửi, ông nói là được lệnh chỉ gửi thêm 19 trực thăng, và không gửi thêm nữa, Đại sứ Martin sẽ phải đi ra chuyển cuối cùng. Khi Phó Đại sứ Lehman phát hiện ra rằng những chiếc trực thăng sẽ vào lại là loại nhỏ, một nhân viên toà Đại sứ, đại tá Madison, vô cùng sửng sốt vì ông đã hứa đi hứa lại với khoảng 420 người Việt còn kẹt lại ở Toà Đại sứ là họ sẽ được mang đi hết. Bây giờ không có CH-53 vào đáp dưới bãi đậu ở sân nữa, chỉ có loại nhỏ đáp trên nóc cao ốc và chỉ có người Mỹ được di tản thôi! Vậy ông Madison biết ăn nói làm sao với những người đã tin cậy vào những lời hứa của ông? Madison vô cùng bất mãn! (16).

Vài giờ sau, toán lính Thủy quân Lục chiến gác toà Đại sứ rút dần vào cao ốc, khoá chặt cửa sau lại, để số người muốn di tản không vào được nữa. Chiếc trực thăng cuối cùng, yểm trợ bằng sáu chiếc Cobra gắn đại liên, chờ toán này cất cánh lúc trước tám giờ sáng ngày 30 tháng Tư. Họ ném những hộp hơi cay xuống chung quanh cao ốc trên đầu số 420 người Việt còn đứng bàng hoàng ngơ ngác (17). Đám người này vẫn đứng chờ những chuyến trực thăng không bao giờ tới.

Hy vọng rằng những thế hệ con cháu của đoàn người di tản là những người Mỹ mai đây sẽ nắm địa vị quyền hành, sẽ không bao giờ đối xử như vậy đối với những đoàn người di tản từ các quốc gia đồng minh khác trong một tình huống nào đó khi đồng minh của họ cuốn gói ra đi.

## Giữ được an ninh, trật tự tới giây phút chót

Các cánh quân của quân đội Bắc Việt đồng loạt tiến vào Sài Gòn từ năm hướng khác nhau lúc 5 giờ sáng ngày 30 tháng 4. Trước lúc đó, theo như tác giả Trần Đức Minh tóm tắt lại: [i] "Từ khi chiến dịch Hồ Chí Minh chính thức bắt đầu, các đơn vị quân lực Miền Nam vẫn còn kiên trì phòng giữ các vị trí của mình, và ở bất cứ chỗ nào mà quân đội Bắc Việt tiến đánh đều đã có dụng độ dữ dội.... Bây giờ thì Sài Gòn đã bị bao vây tứ phía, trực diện với 5 Quân đoàn của Bắc Việt (17 sư đoàn) về phía quân lực VNCH chỉ còn không tới 5 sư đoàn. Kế hoạch của Bộ Chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh quyết định đánh chiếm 5 mục tiêu: Bộ Tổng Tham Mưu, Dinh Độc Lập, Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ đô, Tổng Nha Cảnh Sát, và phi trường Tân Sơn Nhất."

Trước tình hình tuyệt vọng, Tổng thống Minh đã quyết định đầu hàng, nhưng cũng trong vòng trật tự: đó là chuyển nhượng quyền hành cho phe chiến thắng. Ông cho thuê băng bản tuyên cáo phát sóng vào lúc 9 giờ sáng ngày 30 tháng 4: [ii]

"Đường lối của chúng tôi là hòa giải và hòa hợp để cứu vãn sinh mạng của đồng bào. Chúng tôi tin tưởng sâu xa vào sự hòa giải giữa người Việt Nam với nhau để khỏi phí phạm xương máu của người Việt Nam chúng ta."

"Vì lẽ đó tôi yêu cầu tất cả các anh em chiến sĩ VNCH hãy bình tĩnh ngưng nổ súng và ở đâu ở đó. Chúng tôi yêu cầu anh em chiến sĩ chính phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam hãy ngưng nổ súng."

"Chúng tôi đang ở đây chờ gặp Đại diện chính phủ Cộng Hòa Lâm Thời Miền Nam Việt Nam để cùng nhau thảo luận về việc bàn giao chính quyền trong vòng trật tự và tránh sự đổ máu vô ích của đồng bào."

Như vậy, xét cho cùng, VNCH đã giữ được trật tự cho tới giờ phút chót. Điều quan trọng nhất là mặc dù tất cả những sắp xếp hậu trường, tranh chấp cá nhân, bè phái, áp lực vô cùng mạnh mẽ từ mọi phía cũng như việc Washington chỉ lo tháo chạy, nhưng cái nòng cốt của nền Cộng Hòa là Hiến pháp đã được bảo toàn cho tới cùng. Tới cả việc đầu hàng cũng muốn làm theo hình thức "chuyển quyền" và với lý do chính đáng là "để tránh sự đổ máu vô ích của đồng bào."

Còn về tình hình an ninh, kinh tế, xã hội, thì khi kết thúc cũng không phải là sụp đổ: lúc quân đội Bắc Việt tiến vào Sài Gòn thì thành phố vẫn còn êm ả: điện, nước, radio, tivi, điện thoại, xe taxi, xe buýt, xe xích lô vẫn hoạt động như thường lệ.

Giây phút đó đã kết thúc một thời gian trên hai năm kể từ khi quân đội Mỹ triệt thoái hoàn toàn khỏi Miền Nam (tháng 3, 1973). Ít người trong chúng ta để ý tới một sự kiện lịch sử quan trọng, nó hầu như là 'một phép lạ' là trong thời gian này, tình hình đã thật khó khăn về mọi mặt: quân sự, chính trị,

kinh tế, tài chính. Như vậy mà Sài Gòn và các đô thị lớn, nhỏ như Đà Nẵng, Nha Trang, Huế, Đà Lạt, Vũng Tàu, Cần Thơ, An Giang, An Xuyên, đâu đâu cũng được tương đối an ninh. Không có biểu tình lớn hay đình công, đảo chính, đốt nhà, phá phách, cướp bóc hay đánh bom.

Rồi trong những ngày giờ cuối cùng, Sài Gòn đã đến sát bên bờ vực thẳm vì hai cái đại họa: *thứ nhất*, Mỹ định mang TQLC vào để chỉ di tản người Mỹ, như vậy là sẽ đụng độ với quân, dân Miền Nam, đưa tới thảm cảnh khôn lường; và *thứ hai*, nếu có trận chiến cuối cùng thì từng dàn đại bác đã sẵn sàng pháo vào, biến nhiều khu phố thành những đống gạch vụn. Nhưng rồi nhờ ơn Trên nên đã thoát được cả hai đại họa.

Hãy nhìn vào Baghdad: từ khi có tin Hoa Kỳ quyết định rút quân (chứ chưa rút hẳn) thì tình hình đã như thế nào? Ngay khi Hoa Kỳ còn đóng quân cũng chỉ có một khu rất nhỏ, giống như khuôn viên một đại học Mỹ cỡ trung bình được xây cất, canh gác cẩn mật, gọi là "Vùng Xanh" (Green Zone) là tương đối an toàn. Nguyên ngày 8 tháng 12, 2009 một vụ đánh bom ở Baghdad đã sát hại 121 người, nâng tổng số nạn nhân bị sát hại trong năm 2009 (cho tới hôm ấy) lên tới trên 1200 người. Tới ngày 31 tháng 12, 2009 thì con số lại còn cao hơn.

Tại Kabul, ngay lúc Mỹ còn đang dự định tăng thêm quân và TT Obama chưa tuyên bố là có một thời biểu để rút quân, thì vào lúc 6 giờ sáng ngày 28 tháng 10, nhóm quân Taliban ăn mặc cải trang như cảnh sát đã tấn công vào nơi cư ngụ của chuyên gia Liên Hiệp Quốc ở ngay trung tâm thành phố, giết hại tới 11 người. Đầu tháng 12, 2009 thì TT Obama đã tuyên bố thời hạn rút quân là 18 tháng. Thế là Taliban hết lo, lại càng hăng lên vì chỉ cần tiếp tục phá hoại lai rai, cứ đợi đến gần hết 18 tháng là có thể bắt đầu ngang nhiên tung hoành. Như vậy, rồi đây liệu Kabul hay Baghdad có được may mắn như Sài Gòn hay không ?

---

[i] Bạch Hạc Trần Đức Minh, *Một Thời Nhiều Nương*, trang 1712-1713, 1720.

[ii] Như trên, trang 1724.

Nguồn: <http://vndcradio.com/>